

## Ma trận đề thi giữa học kì 2 lớp 11 năm 2021 - 2022

### 1. Ma trận đề thi giữa học kì 2 môn Toán 11

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		% tổng điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH			Thời gian (phút)
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	Giới hạn	Giới hạn của dãy số	7	7	3	6	1	8			10	1	21	30
		Giới hạn của hàm số	6	6	3	6			1	12	9	1	24	23
		Hàm số liên tục	2	2	4	8			1	12	6	1	22	17
2	Đường thẳng và mặt phẳng song song. Quan hệ song song.	Phép chiếu song song. Hình biểu diễn của một hình không gian.	1	1							1		1	2
3	Vector trong không gian. Quan hệ vuông góc trong không gian.	Vector trong không gian	2	2	2	4					4			
		Hai đường thẳng vuông góc	2	2	3	6	1	8			5	1	22	28
<b>Tổng</b>			<b>20</b>	<b>20</b>	<b>15</b>	<b>30</b>	<b>2</b>	<b>16</b>	<b>2</b>	<b>24</b>	<b>35</b>	<b>4</b>	<b>90</b>	<b>100</b>
<b>Tỉ lệ (%)</b>			<b>40</b>		<b>30</b>		<b>20</b>		<b>10</b>					
<b>Tỉ lệ chung (%)</b>			<b>70</b>				<b>30</b>							

**Lưu ý:**

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.
- Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận.
- Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm là 0.2 và tự luận được quy định rõ trong hướng dẫn chấm.

## 2. Ma trận đề thi giữa học kì 2 môn Ngữ văn 11

TT	Kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng		% Tổng điểm
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
		Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Số câu hỏi	Thời gian (phút)	
1	Đọc hiểu	15	10	10	5	5	5	0	0	04	20	30
2	Viết đoạn văn nghị luận xã hội	5	5	5	5	5	5	5	5	01	20	20
3	Viết bài văn nghị luận văn học	20	10	15	10	10	20	5	10	01	50	50
<b>Tổng</b>		<b>40</b>	<b>25</b>	<b>30</b>	<b>20</b>	<b>20</b>	<b>30</b>	<b>10</b>	<b>15</b>	<b>06</b>	<b>90</b>	<b>100</b>
<b>Tỉ lệ %</b>		<b>40</b>		<b>30</b>		<b>20</b>		<b>10</b>				<b>100</b>
<b>Tỉ lệ chung</b>		<b>70</b>				<b>30</b>						<b>100</b>

### Lưu ý:

- Tất cả các câu hỏi trong đề kiểm tra là câu hỏi tự luận.
- Cách cho điểm mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong Đáp án/Hướng dẫn chấm.

## 3. Ma trận đề thi giữa học kì 2 môn tiếng Anh 11

Cấp độ Tên chủ đề (nội dung, chương ...)	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		Tổng
	TNKQ	TNKQ	Cấp độ thấp	Cấp độ cao	

			TNKQ	TNKQ	
<b>I. Listening (2P)</b>	MCQ	Fill in the gaps (6 words choose 4)			
<i>Số câu : 8</i> <i>Số điểm: 2.0</i>	<i>Số câu: 4</i> <i>Số điểm: 1.0</i>	<i>Số câu:4</i> <i>Số điểm:1.0</i>			<i>Số câu:8</i> <i>2,0</i> <i>điểm=20</i> <i>%</i>
<b>II. Language use (3p)</b>	- <b>i, o, ou</b> (2)  - <b>vocab</b> (3):  - Tag question (1)	- Relative pronouns (1)  - Tag question (1)  - Language function: (1)  <i>How, How many, When, How long....</i>	- Tag question (1)  - Preposition (1)  - Could / be able to (1)		
<i>Số câu: 12</i> <i>Số điểm 3,0</i>	<i>Số câu: 6</i> <i>Số điểm:1,5</i>	<i>Số câu:3</i> <i>Số điểm:0,75</i>	<i>Số câu:3</i> <i>Số điểm: 0,75</i>		<i>Số câu:12</i> <i>3,0 điểm</i> <i>= 30%</i>

<b>III. Reading (2.5p)</b>	- Filling in the gaps (3)  - Passage comprehension (2)	- Passage comprehension (2)  - Filling in the gaps (1)	Passage comprehension (1)  - Filling in the gaps (1)		
<i>Số câu: 10</i> <i>Số điểm: 2,5</i>	<i>Số câu: 5</i> <i>Số điểm: 1,25</i>	<i>Số câu: 3</i> <i>Số điểm: 0,75</i>	<i>Số câu: 2</i> <i>Số điểm: 0,5</i>		<i>Số câu: 10</i> <i>2,5 điểm</i> <i>25.%</i>
<b>IV. Writing Sentence transformation (2.5)</b>			- Combine the sentences, using relative clauses	Write a biography of a famous astronaut using the given information	
<i>Số câu: 3</i> <i>Số điểm: 2,5</i>			<i>Số câu: 2</i> <i>Số điểm: 1.0</i>	<i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 1.5</i>	<i>Số câu: 3</i> <i>2,5 điểm</i> <i>25%</i>
<b>Tổng số câu: 35</b> <b>Tổng số điểm: 10</b> <b>Tỉ lệ 100%</b>	<b>Số câu: 15</b> <b>Số điểm: 3,75</b>	<b>Số câu: 10</b> <b>Số điểm: 2,5</b>	<b>Số câu: 8</b> <b>Số điểm: 3,75</b>		<b>Số câu 33</b> <b>Số điểm 10</b> <b>100%</b>

**Lưu ý:**

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.

- Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận.

#### 4. Ma trận đề thi giữa kì 2 môn Hóa học 11

T T	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		% tổng điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao					
			Số C H	Thời gian (phút)	Số C H	Thời gian (phút)	Số C H	Thời gian (phút)	Số C H	Thời gian (phút)	T N	T L		
1	Đại cương hữu cơ	Mở đầu về hóa học hữu cơ	2	1,5	1	1	0	0	0		3	0	2,5	7,5
		Công thức phân tử hợp chất hữu cơ												
		Cấu trúc phân tử hợp chất hữu cơ												
2	Hidrocarb on no	Ankan	6	4,5	4	4	1	4,5	1	6	10	2	32	35,0
3	Hidrocarb on không no	Anken	4	3	3	3					7			22,5
		Ankađi en	2	1,5	2	2					4			10,0
		Ankin	2	1,5	2	2					4			10,0
4	Tổng hợp hidrocarb on		0	0	0	0	1	4,5	1	6	0	2	10,5	15,0

<b>Tổng</b>		16	12	12	12	2	9	2	12	28	4	45	100 %
<b>Tỉ lệ (%)</b>		<b>40</b>		<b>30</b>		<b>20</b>		<b>10</b>					
<b>Tỉ lệ chung (%)</b>		<b>70</b>				<b>30</b>							



**5 Ma trận đề thi giữa kì 2 Sinh học 11**

<b>Chủ đề</b>	<b>Nhận Biết 40%</b>	<b>Thông hiểu 20%</b>	<b>Vận dụng thấp 30%</b>	<b>Vận dụng cao 10%</b>
<b>Cảm ứng ở động vật</b>	<b>Trắc nghiệm – C1</b> <i>0,25 điểm</i>	<b>Trắc nghiệm – C2</b> <i>0,25 điểm</i>	<b>Trắc nghiệm – C3</b> <i>0,25 điểm</i>	
<b>Tập tính ở động vật</b>	<b>Tự luận – C1. Ý 2.</b> (Lấy ví dụ minh họa 2 loại tập tính) <i>1,0 điểm</i>		<b>Tự luận – C1. Ý 1.</b> (Phân biệt 2 loại tập tính ở động vật) <i>2,0 điểm</i>	
<b>Sinh trưởng ở thực vật</b>	<b>Trắc nghiệm – C4</b> <i>0,25 điểm</i>			<b>Trắc nghiệm – C5</b> <i>0,25 điểm</i>
<b>Hoocmôn thực vật</b>		<b>Trắc nghiệm – C6</b> <i>0,25 điểm</i>	<b>Trắc nghiệm – C7</b> <i>0,25 điểm</i>	<b>Trắc nghiệm – C8</b> <i>0,25 điểm</i>
<b>ST-PT ở động vật</b>			<b>Trắc nghiệm – C9</b> <i>0,25 điểm</i>	<b>Trắc nghiệm – C10</b> <i>0,25 điểm</i>
<b>Các nhân tố ảnh hưởng ST-PT ở động vật</b>	<b>Tự luận – C2</b> (Trình bày đặc điểm hoocmôn ở động vật không xương sống) <i>2,0 điểm</i>		<b>Trắc nghiệm – C11</b> <i>0,25 điểm</i>	<b>Trắc nghiệm – C12</b> <i>0,25 điểm</i>
<b>Sinh sản ở thực vật</b>	<b>Tự luận – C3. Ý 1.</b> (Thụ phấn ở thực vật) <i>(0,5 điểm)</i>	<b>Tự luận – C3. Ý 2.</b> (Phân loại hình thức thụ phấn) <i>1,5 điểm</i>		
<b>Tổng</b>	<i>4,0 điểm</i>	<i>2,0 điểm</i>	<i>3,0 điểm</i>	<i>1,0 điểm</i>